

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BẠC LIÊU  
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2019/HS-ST  
Ngày 10 - 10 - 2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Bích Ngọc

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Tuấn Kiệt – Giáo viên, hiệu trưởng trường tiểu học Lê Lợi.
2. Bà Dư Thị Út – Cán bộ hưu trí

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Ngô Hồng Trinh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:*** Ông Mai Chí Nguyễn - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 99/2019/TLST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2019/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Đại P**, sinh ngày 21/4/2001 tại tỉnh B; nơi cư trú: C, khóm A, phường T, thành phố L, tỉnh B; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thanh P, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1982; có vợ Phan Tuyết N, sinh năm 2000; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/4/2019 đến ngày 02/4/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị khởi tố bị can ngày 04/4/2019, bị cáo bỏ trốn bị truy nã đến ngày 30/8/2019 bị bắt tạm giam đến nay, (có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 23 giờ 40 Pt ngày 01/4/2019, tại đoạn đường N 1, thuộc khóm K, phường Y, thành phố L, tỉnh B, lực lượng Đội cảnh sát hình sự Công an thành phố Bạc Liêu kết hợp với Công an phường Y thành phố L kiểm tra trên người bị cáo Trần Đại P thu giữ các tang vật gồm: Trong túi quần trước bên phải phía trước 01 bìch nylon màu trắng có kích thước 1,5cm x 1m7cm bên trong có các hạt tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy, 01 ống thủy tinh hình phễu được quấn bên ngoài bằng giấy, 01 miếng giấy kích thước 18cm x 9,5cm, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo gắn sim số 0945.874.353, tiền Việt Nam 900.000 đồng; thu giữ 01 xe mô tô biển kiểm soát 94K1-356.04.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trần Đại P thừa nhận do có mối quan hệ bạn bè và từng sử dụng ma túy chung, nên ngày 01/4/2019 khi đi xe khách từ thành phố Hồ Chí Minh về Bạc Liêu, bị cáo P có nhờ Thạch D ra bến xe Bạc Liêu để rước bị cáo P về nhà. Khoảng 22 giờ 15 Phút, Thạch D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 94K1-356.04 đến bến xe Bạc Liêu để chờ rước bị cáo P. Sau khi xuống xe khách, bị cáo P yêu cầu D đưa xe mô tô cho P điều khiển, còn D ngồi phía sau. Sau đó bị cáo P điều khiển xe mô tô đến hẻm không số thuộc khóm 6, phường 7, thành phố Bạc Liêu thì dừng lại, D ngồi trên xe, P đi vào trong hẻm gặp một nhóm thanh niên khoảng 03-04 người (không rõ nhân thân, địa chỉ) mua một bạch ma túy với giá 200.000 đồng và 01 ống thủy tinh hình phễu với giá 50.000 đồng, rồi trở ra điều khiển xe mô tô chở D về nhà thì bị Công an kiểm tra bắt quả tang các tang vật nói trên.

Tại bản kết luận giám định số 27/KLGD – PC09 ngày 04/4/2019 của Phòng kỹ thuật Hình sự công an tỉnh Bạc Liêu kết luận về đối tượng giám định: *“Chất rắn màu trắng, dạng tinh thể bên trong bạch nylon, là chất ma túy; loại Methamphetamine; có khối lượng là 0,1266 gam.*

Bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định của cơ quan chuyên môn.

Cáo trạng số 95/CT-VKS ngày 11 tháng 9 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu truy tố bị cáo Trần Đại P về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu giữ nguyên quan điểm như cáo trạng truy tố đối với bị cáo Trần Đại P. Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 91; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trần Đại P mức án từ 07 (bảy) đến 09 (chín) tháng tù về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*.

+ Về vật chứng của vụ án: Đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố Tụng Hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy còn lại sau giám định khối lượng 0,1117 gam, một ống thủy tinh hình phễu được quán bên ngoài bằng giấy; một miếng giấy kích thước 18cm x 9,5cm.

+ Về án phí: Bị cáo Trần Đại P phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

- Bị cáo Trần Đại P giữ nguyên các lời khai đã trình bày tại cơ quan điều tra và không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin giảm nhẹ hình phạt, xử phạt bị cáo ở mức án thấp nhất của khung hình phạt do bị cáo ăn năn hối cải.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra căn cứ Quyết định khởi tố bị can số 56 ngày 04/4/2019 thì bị cáo Trần Đại P chưa đủ 18 tuổi (bị cáo sinh ngày 21/4/2001) nhưng cơ quan điều tra không làm các thủ tục chỉ định người bào chữa cho bị cáo là vi phạm điểm b khoản 1 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự. Tuy nhiên, sau đó bị cáo đã trên 18 tuổi và không có yêu cầu luật sư bào chữa nên căn cứ khoản 2 Điều 6 Thông tư liên tịch số 02/2017/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-BCA-BQP ngày 22 tháng 12 năm 2017 thì không thuộc trường hợp phải trả hồ sơ điều tra bổ sung, Tòa án xét xử vụ án theo quy định pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Căn cứ vào lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định: Vào khoảng 23 giờ 40 phút ngày 01/4/2019, tại đường N1, khóm K, phường Y, thành phố L, tỉnh B, bị cáo Trần Đại P bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép 0,1266 gam ma túy, loại Methamphetamine, nhằm mục đích để sử dụng.

[3] Khi thực hiện hành vi, bị cáo có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo biết hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 như cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu truy tố là có căn cứ.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên cần xử lý nghiêm, có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là bị cáo có nhân thân tốt, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Ngoài ra, khi thực hiện hành vi bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên bị cáo được áp dụng các chính sách hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

[6] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Trần Đại P, Công an thành phố Bạc Liêu xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ. Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Thạch D, đã đề nghị lập hồ sơ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại phường là phù hợp.

[7] Những người thanh niên bán ma túy không rõ nhân thân, lai lịch nên không làm việc được.

[8] Về vật chứng: Các vật chứng thu giữ được gồm số ma túy còn lại sau giám định khối lượng 0,1117 gam, một ống thủy tinh hình phễu được quần bên

ngoài bằng giấy; một miếng giấy kích thước 18cm x 9,5cm là công cụ phương tiện có liên quan đến hành vi phạm tội có giá trị không lớn hoặc là vật cầm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

[9] Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 94K1-356.04, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo gắn sim số 0945874353, tiền Việt Nam 900.000 đồng không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên đã được trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp.

[10] Về án phí: Bị cáo Trần Đại P phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 91, khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố Tụng Hình sự năm 2015.

Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Đại P phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Xử phạt bị cáo Trần Đại P 07 (bảy) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/8/2019, được đối trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 01/4/2019 đến ngày 02/4/2019.

3. Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy:

- Số ma túy còn lại sau giám định có trọng lượng 0,1117 gram, trong một phong bì màu trắng, bằng giấy bên ngoài có ghi chữ “vụ 27/GĐ-2019”, có 03 dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bạc Liêu, chữ ký ghi tên của cán bộ niêm phong Nguyễn Quốc Khải thuộc Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bạc Liêu, bên trong chứa mẫu vật (ký hiệu M) còn lại sau giám định có khối lượng là 0,1117 gam và các vỏ bao mở niêm phong. Phong bì niêm phong còn nguyên vẹn.

- Một ống thủy tinh hình phễu được quán bên ngoài bằng giấy được niêm phong trong một gói niêm phong có chữ ký xác nhận của Trần Đại P và điều tra viên Lê Trung Kiệt. Trên gói niêm phong được đánh số thứ tự 03, cùng hàng chữ: “Một ống thủy tinh hình phễu được quán bên ngoài bằng giấy”. Gói niêm phong còn nguyên vẹn.

- Một miếng giấy kích thước 18cm x 9,5cm được niêm phong trong một gói niêm phong có chữ ký xác nhận của Trần Đại P và Điều tra viên Lê Trung Kiệt. Trên gói niêm phong còn nguyên vẹn.

(Các vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/9/2019)

4. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Đại P phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

Bản án hình sự sơ thẩm bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND TP Bạc Liêu;
- CQ Điều tra TP Bạc Liêu;
- Chi Cục THA.DS TP Bạc Liêu;
- Nhà tạm giữ CA TP Bạc Liêu;
- Bị cáo;
- Lưu.

**Trần Bích Ngọc**